

Số: 864/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 20 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy chế quản lý, khai thác, sử dụng và cập nhật  
cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;  
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;  
Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;  
Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;  
Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;  
Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;  
Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;  
Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng và cập nhật cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- BLĐVP;
- Các phòng, ban thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THCB. 1/2 bkk

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT CHỦ TỊCH &  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Hoàng**

**QUY CHẾ**

**Quản lý, khai thác, sử dụng và cập nhật cơ sở dữ liệu  
về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 864/QĐ-UBND  
ngày 20/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định việc quản lý, khai thác, sử dụng và cập nhật cơ sở dữ liệu về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện), chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ cập nhật thông tin và gửi báo cáo qua hệ thống theo quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Các loại dữ liệu báo cáo qua hệ thống**

Các loại báo cáo quy định tại Quy chế này gồm các chỉ tiêu báo cáo theo Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, bao gồm:

1. Các báo cáo định kỳ: tháng, quý, 6 tháng, năm;
2. Báo cáo đột xuất;
3. Báo cáo chuyên đề.

**Chương II  
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH  
CƠ SỞ DỮ LIỆU KINH TẾ - XÃ HỘI**

**Điều 3. Thiết lập và hướng dẫn vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu**

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội tỉnh, hướng dẫn cho các đơn vị có liên quan vận hành, cập nhật các chỉ tiêu kinh tế xã hội vào hệ thống.

1. Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng mô hình triển khai đã được phê duyệt, hướng dẫn các đơn vị có liên quan đưa hệ thống vào vận hành khai thác:

a) Thiết lập hạ tầng bao gồm hệ thống máy chủ, đường truyền, hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng mô hình triển khai đã được các cấp có thẩm quyền phê

duyệt, phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức đào tạo, triển khai hướng dẫn sử dụng hệ thống cho các đơn vị có liên quan đến vận hành khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu.

2. Thiết lập cơ sở dữ liệu ban đầu cho hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội tỉnh:

Tổ chức kiểm tra các dữ liệu theo đơn vị hành chính do các đơn vị cập nhật vào hệ thống, đảm bảo chính xác, kịp thời, nhanh chóng.

Ngay sau khi cập nhật vào cơ sở dữ liệu, phải tổ chức đưa hệ thống vào vận hành, đảm bảo các biến động tiếp theo được thực hiện trực tiếp trên hệ thống cơ sở dữ liệu thông qua hệ thống phần mềm ứng dụng.

**Điều 4. Trách nhiệm kiểm duyệt dữ liệu khi được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu.**

1. Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm kiểm duyệt các thông tin được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu và đảm bảo lưu vết (log) hệ thống của toàn bộ các quá trình cập nhật dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu theo quy định; tính chính xác, độ tin cậy của các thông tin được lưu trữ, khai thác và sử dụng trong cơ sở dữ liệu.

2. Các đơn vị được giao trực tiếp cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật đối với các phần dữ liệu được phân công cập nhật.

**Điều 5. Vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội**

Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội, có trách nhiệm:

1. Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát để vận hành, duy trì cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội.

2. Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí bảo đảm thường xuyên, liên tục, định kỳ cập nhật nội dung cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội.

3. Xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ bảo đảm cơ sở dữ liệu có hiệu suất vận hành và sẵn sàng đáp ứng cao.

4. Xây dựng và thực hiện các giải pháp về sao lưu, dự phòng bảo đảm tính nguyên vẹn, an toàn của cơ sở dữ liệu. Trong trường hợp thông tin, dữ liệu kinh tế - xã hội hư hỏng, bị phá hủy do các hành vi trái phép phải có cơ chế bảo đảm phục hồi được thông tin, dữ liệu.

**Điều 6. Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin**

1. Văn phòng UBND tỉnh tổ chức vận hành hệ thống đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, có các biện pháp tổ chức, quản lý vận hành, nghiệp vụ và kỹ

thuật nhằm bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu an toàn máy tính và an ninh mạng; Tổ chức phân công nhiệm vụ bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu, thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, quản lý rủi ro và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn thông tin.

2. Các cơ quan, đơn vị được phép sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội có trách nhiệm vận hành hệ thống theo đúng quy định, đảm bảo an ninh an toàn dữ liệu và tính bảo mật của hệ thống:

a) Chỉ sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu, truy xuất dữ liệu từ hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội trong phạm vi cho phép và phục vụ vào các mục đích theo đúng quy định.

b) Ban hành các quy tắc hành chính trong nội bộ đơn vị về các bí mật, hoạt động liên quan đến hệ thống cơ sở dữ liệu trong phạm vi được phân công của đơn vị. Quy định rõ trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân trong các trường hợp xảy ra mất dữ liệu, hỏng hóc hệ thống hoặc lộ thông tin từ hệ thống cơ sở dữ liệu.

3. Cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội tỉnh phải được phân loại theo cấp độ an toàn hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

### **Chương III** **KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG** **CƠ SỞ DỮ LIỆU KINH TẾ - XÃ HỘI**

#### **Điều 7. Nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu**

Việc khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội tỉnh phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm tính chính xác, trung thực, khoa học, khách quan và kế thừa.
2. Tập hợp, quản lý được đầy đủ các nguồn thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức.
3. Lưu trữ, bảo quản đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài, thuận tiện.
4. Tổ chức có hệ thống phục vụ thuận tiện khai thác và sử dụng, phát huy hiệu quả, tiết kiệm chung cho xã hội.
5. Được công bố công khai và được quyền tiếp cận theo quy định của Luật tiếp cận thông tin trừ các thông tin, dữ liệu thuộc về bí mật nhà nước và hạn chế sử dụng.
6. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu**

Các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội tỉnh có trách nhiệm sau đây:

1. Tuân thủ các nguyên tắc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội quy định tại Điều 7 của Quy chế này.
2. Không được làm sai lệch dữ liệu đã được cung cấp để sử dụng.
3. Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
4. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu về những sai sót thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

#### **Điều 9. Kinh phí quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội.**

Kinh phí quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội tỉnh do ngân sách tỉnh bố trí trong kinh phí chi cho sự nghiệp hàng năm.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh**

1. Lập và trình UBND tỉnh kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu kinh tế - xã hội và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện thu thập, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu kinh tế - xã hội theo đúng quy định.
2. Tổ chức, quản lý thông tin, dữ liệu trên môi trường điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu, phục vụ lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu kinh tế - xã hội giữa các cơ sở dữ liệu trong tỉnh.
3. Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu kinh tế - xã hội.
4. Lưu trữ, bảo quản, cung cấp thông tin, dữ liệu kinh tế - xã hội tại Trung tâm Tin học - Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh.
5. Tổ chức, hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội.
6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập dự toán kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội hàng năm trên địa bàn tỉnh.
7. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng mô hình triển khai đã được phê duyệt.

8. Phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan để tiếp nhận, xử lý dữ liệu về kinh tế - xã hội; xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu; cung cấp dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn xây dựng kinh phí; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của các Sở, Ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã**

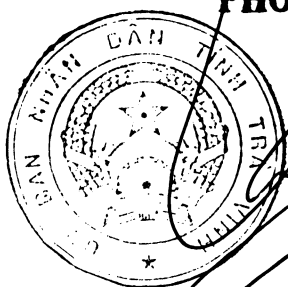
Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, nghiên cứu, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Hoàng**